

Kinh tế quốc tế nâng cao

Chương 7

Cải cách kinh tế và phát triển bền vững

Mục tiêu nghiên cứu

1. Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề cải cách kinh tế quốc gia trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.
2. Tìm hiểu những nội dung căn bản của chính sách cải cách kinh tế quốc gia và các trường hợp vận dụng chúng để đảm bảo phát triển bền vững.

Nội dung cơ bản

1. Yêu cầu cải cách kinh tế trong hội nhập quốc tế.
2. Những vấn đề căn bản của chính sách cải cách kinh tế.
3. Gắn liền cải cách kinh tế với phát triển bền vững.

3

1. Yêu cầu cải cách kinh tế trong hội nhập quốc tế

- (1) Tính chất “*tĩnh*” tương đối của chính sách kinh tế.
- (2) Bản chất “*động*” tuyệt đối của môi trường kinh tế quốc tế.
- (3) Yêu cầu cải cách kinh tế trong hội nhập quốc tế.

4

Tính chất “tĩnh” tương đối của chính sách kinh tế

□ Khái niệm chính sách kinh tế:

- Là một phức hợp các hoạt động của chính phủ tác động đến thu nhập, phân phối và phân phối lại thu nhập trong nền kinh tế.
- Nhằm mục đích kích thích nền kinh tế tăng trưởng nhanh hơn theo định hướng trong chiến lược phát triển, tạo điều kiện cải thiện đời sống kinh tế - xã hội ngày càng tốt hơn.

5

Tính chất “tĩnh” tương đối của chính sách kinh tế

□ Khái niệm chính sách kinh tế:

- Chính sách kinh tế được hoạch định theo từng thời kỳ chiến lược, gắn liền với những điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ đó.
- Và hiệu quả của chính sách kinh tế gồm có:
Hiệu quả trực tiếp (*Direct Effect*);
Hiệu quả phái sinh (*Second Round Effect*).

6

Tính chất “tĩnh” tương đối của chính sách kinh tế

□ Các loại chính sách kinh tế:

(1) Chính sách kinh tế vĩ mô:

- Mục tiêu điều tiết nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và tạo điều kiện cho nền kinh tế đạt đến trạng thái toàn dụng nhân lực.
- Hai chính sách kinh tế vĩ mô quan trọng nhất là chính sách tài chính và chính sách tiền tệ.

7

Tính chất “tĩnh” tương đối của chính sách kinh tế

□ Các loại chính sách kinh tế:

(2) Chính sách kinh tế đối ngoại:

- Mục tiêu giải quyết đồng bộ các vấn đề mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế.
- Các chính sách kinh tế đối ngoại tiêu biểu gồm có: chính sách thương mại quốc tế; chính sách đầu tư quốc tế; và, chính sách tài chính quốc tế.

8

Tính chất “tĩnh” tương đối của chính sách kinh tế

□ Các loại chính sách kinh tế:

(3) Chính sách điều tiết hoạt động kinh tế:

- Mục tiêu điều chỉnh từng mặt hoạt động bên trong nền kinh tế theo hướng đích cụ thể để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng chung
- Chẳng hạn như các chính sách điều tiết thu nhập, vốn, chuyển dịch cơ cấu ngành, cơ cấu lao động, cơ cấu thành phần kinh tế...

9

Tính chất “tĩnh” tương đối của chính sách kinh tế

□ Các loại chính sách kinh tế:

(4) Chính sách phát triển kinh tế:

- Mục tiêu tác động tổng hợp (trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội...) để thúc đẩy sự tăng trưởng của các chính thể kinh tế.
- Chẳng hạn, chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế, phát triển công nghiệp, phát triển nông nghiệp và nông thôn, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển vùng trọng điểm...

10

Tính chất “tĩnh” tương đối của chính sách kinh tế

- ❑ Chính sách kinh tế phải được thể chế hóa trên căn bản các văn bản qui phạm pháp luật của nhà nước. Trong đó:
 - Xác định mục tiêu và thời hạn hoàn thành.
 - Qui định các qui tắc quản lý, trình tự bước đi, điều kiện đảm bảo nguồn lực, giải pháp tổ chức thực hiện và kiểm soát... để đạt đến các mục tiêu trong thời hạn đã định.

11

Tính chất “tĩnh” tương đối của chính sách kinh tế

- ❑ Chính sách kinh tế tác động đến hành vi và lợi ích của mọi thành viên xã hội, nên
 - Một mặt, nhà nước phải theo dõi và điều chỉnh chính sách cho phù hợp với những biến động của môi trường kinh tế - xã hội.
 - Mặt khác, nhà nước cũng phải giữ ổn định các thể chế của chính sách trong thời kỳ tác động của nó để các thành viên xã hội dễ dàng thực hiện... Do đó, chính sách kinh tế có tính chất “tĩnh” tương đối.

12

Bản chất “động” tuyệt đối của môi trường kinh tế quốc tế

□ Môi trường kinh tế quốc tế bao gồm:

- Môi trường thương mại quốc tế.
- Môi trường đầu tư quốc tế.
- Môi trường tài chính quốc tế.

...tương thích với ba trụ cột chính trong quan hệ giữa các chủ thể kinh tế trên toàn thế giới.

13

Bản chất “động” tuyệt đối của môi trường kinh tế quốc tế

□ Bản chất “động” của môi trường kinh tế quốc tế là tuyệt đối, bởi vì:

- Môi trường kinh tế quốc tế là một thể thống nhất trong đa dạng, phát triển không ngừng và càng ngày càng trở nên phức tạp hơn.
- Sự biến động của môi trường kinh tế quốc tế luôn thể hiện trên cả hai mặt tích cực (lợi ích) lẫn tiêu cực (tác hại).

14

Bản chất “động” tuyệt đối của môi trường kinh tế quốc tế

- ❑ Bản chất “động” của môi trường kinh tế quốc tế là tuyệt đối, bởi vì:
 - Về bản chất, môi trường kinh tế quốc tế tồn tại khách quan và phát triển độc lập với mọi chủ thể kinh tế trên toàn cầu.
 - Nên các chủ thể phải điều chỉnh hoạt động sao cho luôn phù hợp với sự biến động tuyệt đối của môi trường kinh tế quốc tế.

15

Yêu cầu cải cách kinh tế trong hội nhập quốc tế

- ❑ Trong thực tế, khi hội nhập quốc tế:
 - Cơ hội và thách thức được phân bổ đồng đều cho mọi quốc gia (*xem chương 4 & 5*).
 - Việc khai thác cơ hội (thu được lợi ích) đến đâu; và vượt qua thách thức (giảm thiểu tác hại) thế nào?... là do năng lực cạnh tranh và bản lĩnh hội nhập kinh tế quốc tế của từng quốc gia quyết định (*xem chương 3*).

16

Yêu cầu cải cách kinh tế trong hội nhập quốc tế

- Do đó, cải cách kinh tế là yêu cầu tất yếu khách quan trong hội nhập quốc tế:
 - Nhằm điều chỉnh cho cái “*tĩnh*” tương đối của chính sách kinh tế theo kịp cái “*động*” tuyệt đối của môi trường kinh tế quốc tế.
 - Để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh và bản lĩnh hội nhập quốc tế của quốc gia một cách thường xuyên.

17

2. Những vấn đề căn bản của chính sách cải cách kinh tế

- (1) Cải cách kinh tế ở tầm vĩ mô.
- (2) Cải cách kinh tế ở tầm vi mô.
- (3) Đồng bộ hóa các chính sách cải cách kinh tế.
- (4) Tạo lập môi trường thuận lợi cho tiến trình cải cách kinh tế.

18

Cải cách kinh tế ở tầm vĩ mô

- Giải quyết những cân đối kinh tế vĩ mô:
 - Tiêu dùng – tích lũy (đầu tư toàn xã hội).
 - Đầu tư theo chiều rộng – theo chiều sâu. (1)
 - Nguồn vốn đầu tư trong nước – ngoài nước
 - Chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý.
 - Cân đối xuất khẩu – nhập khẩu.
 - Phát triển xuất khẩu – thay thế nhập khẩu.

19

Cải cách kinh tế ở tầm vĩ mô

- Giải quyết những cân đối kinh tế vĩ mô:
 - Cân đối cán cân vãng lai.
 - Cân đối trong tài khoản vốn.
 - Dự trữ ngoại tệ và cân đối ngoại tệ.
 - Kiểm chế lạm phát (một chữ số).
 - Cân đối thu – chi ngân sách.
 - Đảm bảo nợ nước ngoài (an toàn)... (2) (3)

20

Cải cách kinh tế ở tầm vĩ mô

☐ Cải tiến cơ chế quản lý kinh tế:

- Đẩy mạnh tự do hóa thương mại.
- Kết hợp đồng bộ với đẩy mạnh tự do hóa tài chính và đầu tư.
- Đồng bộ hóa cơ chế thị trường và nâng cao hiệu suất của các thị trường hàng hóa, lao động, bất động sản, tài chính, công nghệ...

21

Cải cách kinh tế ở tầm vi mô

- ☐ Cải tiến các cơ chế liên quan đến tổ chức quản lý doanh nghiệp theo hướng đa dạng hóa chế độ sở hữu, thúc đẩy cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.
- ☐ Cải tiến các cơ chế liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng tăng tính tự chủ và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp.

22

Cải cách kinh tế ở tầm vi mô

- ❑ Tăng cường các cơ chế liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, của người lao động và người tiêu dùng.
- ❑ Chú trọng thường xuyên giải quyết tốt các vấn đề tăng việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp, giảm đói nghèo để tăng tương ứng sức mua của thị trường...

23

Đồng bộ hóa các chính sách cải cách kinh tế

- ❑ Nếu cải cách riêng lẻ từng chính sách kinh tế thì sẽ không phát huy được hiệu quả tổng hợp. Ngược lại, còn có thể gây mâu thuẫn và vô hiệu hóa lẫn nhau.
- ❑ Do đó, yêu cầu cải cách kinh tế phải:
 - Tiến hành theo chương trình đồng bộ. (4) (5)
 - Chỉ đạo thống nhất và đảm bảo tính liên tục

24

Tạo lập môi trường thuận lợi cho tiến trình cải cách kinh tế

- ❑ Bản thân việc tạo lập môi trường thuận lợi cho cải cách này cũng phải thực hiện dưới dạng những chính sách kinh tế cụ thể, với các yêu cầu cơ bản sau đây:
 - Gắn liền với việc tuân thủ đầy đủ cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của quốc gia.
 - Đồng bộ hóa với toàn bộ chương trình cải cách của nền kinh tế quốc gia.

25

Tạo lập môi trường thuận lợi cho tiến trình cải cách kinh tế

- ❑ Các chính sách kinh tế cụ thể đó là:
 - Phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và trình độ công nghệ.
 - Phát triển về lượng và chất của hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật.
 - Hoàn thiện môi trường pháp lý, tăng cường tính minh bạch của các chính sách kinh tế.
 - Cải cách hành chính và chống tham nhũng để nâng cao năng lực quản lý của nhà nước...

26

3. Gắn liền cải cách kinh tế với phát triển bền vững

- (1) Khái niệm phát triển bền vững.
- (2) Yêu cầu phải gắn liền cải cách kinh tế với phát triển bền vững.
- (3) Nội dung kết hợp cải cách kinh tế với phát triển bền vững.

27

Khái niệm phát triển bền vững

- Phát triển bền vững là:
- Sự phát triển kinh tế - xã hội có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại...
 - Mà không gây ảnh hưởng tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai.

Nguồn: Ủy ban môi trường và phát triển thế giới (World Commission on Environment and Development – WCED), 1987.

28

Khái niệm phát triển bền vững

☐ Để đảm bảo phát triển bền vững:

- Yêu cầu tất cả các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội và chính quyền các cấp phải phối hợp hành động với nhau một cách chặt chẽ thường xuyên.
- Nhằm mục đích đảm bảo dung hòa lợi ích quốc gia trên 3 lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường.

29

Khái niệm phát triển bền vững

☐ Ba tiêu chí đánh giá phát triển bền vững

- Tăng trưởng kinh tế tốt một cách ổn định;
- Thực hiện tốt tiến bộ và công bằng xã hội;
- Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và nâng cao được chất lượng môi trường sống.

Nguồn: Hội nghị về môi trường và phát triển của Liên Hiệp Quốc (United Nations Conference on Environment and Development – UNCED), 1992.

30

Yêu cầu phải gắn liền cải cách kinh tế với phát triển bền vững

- Thông qua cải cách kinh tế, có thể:
 - Điều chỉnh chính sách kinh tế phù hợp với những biến động thường xuyên của môi trường kinh tế.
 - Nâng cao được năng lực cạnh tranh quốc gia và bản lĩnh hội nhập kinh tế quốc tế.
 - Và qua đó, nâng cao được nhịp độ tăng trưởng của nền kinh tế quốc gia.

31

Yêu cầu phải gắn liền cải cách kinh tế với phát triển bền vững

- Đảm bảo phát triển bền vững thì sẽ giải quyết được vấn đề:
 - Khai thác các nguồn lực kinh tế nội địa một cách tiết kiệm và hiệu quả nhất.
 - Đồng thời, có điều kiện để khai thác tốt các nguồn lực kinh tế quốc tế bổ sung.
 - Qua đó, sẽ đảm bảo duy trì được nhịp độ tăng trưởng kinh tế - xã hội cao liên tục.

32

Yêu cầu phải gắn liền cải cách kinh tế với phát triển bền vững

- ❑ Do đó, yêu cầu tất yếu phải gắn liền cải cách kinh tế với phát triển bền vững để:
 - Trên bình diện chung, không ngừng nâng cao trình độ sản xuất và tính hiệu quả của nền kinh tế.
 - Riêng đối với các nước đang phát triển, có đủ điều kiện để thoát khỏi bẫy mậu dịch tự do và bẫy thu nhập trung bình.

33

Nội dung kết hợp cải cách kinh tế với phát triển bền vững

- ❑ Trước hết, cần phải áp dụng mô hình kinh tế hỗn hợp (hoặc mô hình kinh tế có sự định hướng của nhà nước) nhằm:
 - Tăng cường chức năng điều tiết kinh tế của bộ máy nhà nước.
 - Nâng cao trình độ qui hoạch phát triển kinh tế - xã hội của chính quyền các cấp.
 - Mở rộng tầm nhìn của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trong chính sách cải cách kinh tế...

34

Nội dung kết hợp cải cách kinh tế với phát triển bền vững

☐ Trong vấn đề phát huy nội lực:

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp sạch và công nghệ cao, thân thiện với môi trường.
- Giải quyết hài hòa các mặt đô thị hóa và phát triển nông nghiệp & nông thôn theo hướng hiện đại, bền vững, giảm dần cách biệt giữa các vùng, các địa phương.

35

Nội dung kết hợp cải cách kinh tế với phát triển bền vững

☐ Trong vấn đề phát huy nội lực:

- Giải quyết tốt các vấn đề kiểm soát giảm mức tăng dân số, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và tích cực cải thiện điều kiện lao động.
- Phát triển mạnh mẽ về số lượng và nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giáo dục mầm non.

36

Nội dung kết hợp cải cách kinh tế với phát triển bền vững

☐ Trong vấn đề phát huy nội lực:

- Phát triển giáo dục chuyên nghiệp, đào tạo nghề, phát triển khoa học - công nghệ phải theo sát yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.
- Ban hành luật lệ đầy đủ và quản lý chặt chẽ các mặt bảo vệ tài nguyên và môi trường. Đồng thời, kiểm soát nghiêm ngặt để giảm thiểu các tác động ngoại lai.

37

Nội dung kết hợp cải cách kinh tế với phát triển bền vững

☐ Trong việc thu hút các nguồn ngoại lực:

- Hạn chế các dòng vốn đầu cơ ngắn hạn để giảm thiểu nguy cơ khủng hoảng tài chính.
- Tiếp thu công nghệ có chọn lọc kỹ để giảm nguy cơ tụt hậu và ô nhiễm môi trường.
- Định hướng phân luồng đầu tư nước ngoài vào các ngành, vùng khác nhau trong nước một cách hợp lý.

38

Nội dung kết hợp cải cách kinh tế với phát triển bền vững

- Trong việc thu hút các nguồn ngoại lực:
 - Quản lý chặt chẽ các nguồn tài trợ ODA để tránh thất thoát, sử dụng có hiệu quả, đảm bảo tốt khả năng hoàn trái.
 - Quản lý tốt định mức nợ nước ngoài, tránh bị áp lực tăng nhanh nợ công của chính phủ để giảm thiểu (và loại trừ) nguy cơ khủng hoảng nợ... (6)

39

Kết luận

1. Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đòi hỏi phải kết hợp đầy mạnh cải cách kinh tế để nâng cao năng lực cạnh tranh và bản lĩnh hội nhập của quốc gia.
2. Thông qua đó, sẽ có đầy đủ điều kiện để nâng cao tích cực nhịp độ tăng trưởng của nền kinh tế.

40

Kết luận

3. Hơn thế, còn phải kết hợp với chính sách phát triển bền vững để đảm bảo lợi ích hài hòa giữa ba lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường.
4. Trên cơ sở đó, sẽ đảm bảo duy trì được nhịp độ tăng trưởng của nền kinh tế - xã hội cao một cách liên tục.

41

Câu hỏi thảo luận

1. Trình bày các loại chính sách kinh tế. Cho ví dụ minh họa.
2. Chứng minh tính tất yếu khách quan của vấn đề cải cách kinh tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.
3. Trình bày các chính sách cụ thể trong cải cách kinh tế. Phân tích tính đồng bộ của hệ thống chính sách cải cách đó.

42

Câu hỏi thảo luận

4. Tại sao phải gắn liền cải cách kinh tế với phát triển bền vững ?
5. Trình bày những nội dung cơ bản của vấn đề kết hợp cải cách kinh tế với phát triển bền vững.
6. Phân tích vấn đề đảm bảo phát triển bền vững trong chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

43

